

Số: **1895** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 dự án Đầu tư xây dựng và
phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở
– Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019 và số 1700/QĐ-TTg ngày 28/11/2019 về việc phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BYT ngày 15/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” sử dụng vốn ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1456/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương; số 144/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về việc giao kế hoạch vốn từ nguồn thu vay để bù đắp bội chi năm 2023 và số 1547/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 741/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc phê duyệt Phương án sử dụng vốn vay và hoàn trả vốn vay lại cho ngân sách trung ương để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ Y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi; số 439/QĐ-UBND ngày 29/3/2019, số 232/QĐ-UBND ngày 21/02/2020, số 144/QĐ-UBND ngày 02/2/2023 và số 1609/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS)

dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ Y tế tuyến sơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi; số 1671/QĐ-UBND ngày 04/11/2020, số 781/QĐ-UBND ngày 01/6/2021, số 1598/QĐ-UBND ngày 13/10/2021, số 832/QĐ-UBND ngày 28/6/2022, số 1508/QĐ-UBND ngày 02/11/2022, số 44/QĐ-UBND 12/01/2023, số 280/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, số 1037/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 và số 1508/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1, đợt 2, đợt 3, đợt 4, đợt 5, đợt 6, đợt 7, đợt 8 và đợt 9 dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ Y tế tuyến sơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Thư không phản đối của Ngân hàng thế giới (WB) ngày 17/11/2023 và ngày 20/11/2023 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4388/TTr-SYT ngày 29/11/2023 về việc thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở – Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 357/BCTĐ-SKHĐT ngày 13/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở – Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung sau:

Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 có giá trị 22.972 triệu đồng, được chia thành 18 gói thầu như sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 63: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu 03 gói thầu mua sắm trang thiết bị văn phòng (QN-TB-MS1.1; QN-TB-MS1.2; QN-TB-MS1.3)	28	Vốn đối ứng (ngân sách tỉnh)	Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 60 ngày
2	Gói thầu số 64: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu 03 gói thầu mua sắm trang thiết bị văn phòng (QN-TB-	11	Vốn đối ứng (ngân sách tỉnh)	Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 60 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	MS1.1; QN-TB-MS1.2; QN-TB-MS1.3)							
3	Gói thầu số 65: Giám sát lắp đặt trang thiết bị văn phòng (QN-TB-MS1.1)	17		Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
4	Gói thầu số 66: Giám sát lắp đặt trang thiết bị văn phòng (QN-TB-MS1.2)	27		Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
5	Gói thầu số 67: Giám sát lắp đặt trang thiết bị văn phòng (QN-TB-MS1.3)	28		Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
6	Gói thầu số 68: Thẩm định giá trang thiết bị văn phòng (lần 2)	30		Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 30 ngày
7	Gói thầu số 69 (QN-TB-MS1.1): Mua sắm trang thiết bị văn phòng: Máy tính và máy in	2.653	Vốn vay WB (phần mua sắm trang thiết bị) và vốn đối ứng (phần thuế GTGT)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
8	Gói thầu số 70 (QN-TB-MS1.2): Mua sắm trang thiết bị văn phòng: Ti vi, loa, máy điều hoà nhiệt độ và máy hút ẩm	4.275		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
9	Gói thầu số 71 (QN-TB-MS1.3): Mua sắm trang thiết bị văn phòng: Tủ đựng tài liệu truyền thông, giá	4.331		Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	để hồ sơ, bộ bàn ghế phòng họp, thùng đựng rác thải sinh hoạt, thùng đựng rác thải y tế, thùng đựng rác thải nguy hại, ghế đầu xoay thép không gỉ, ghế ngồi chờ khám bệnh và máy phát điện			qua mạng				
10	Gói thầu số 72: Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 04 Trạm Y tế xã	239	Vốn đối ứng (ngân sách tỉnh)	Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 30 ngày
11	Gói thầu số 73: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 04 Trạm Y tế xã	28		Chỉ định thầu	-	Quý I/2024	Trọn gói	Tối đa 30 ngày
12	Gói thầu số 74: Thẩm định giá 04 Trạm Y tế xã	10		Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 30 ngày
13	Gói thầu số 75: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây dựng đợt 10	28		Chỉ định thầu	-	Quý IV/2023	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
14	Gói thầu số 76: Bảo hiểm công trình đợt 10	8		Chỉ định thầu	-	Quý I/2024	Trọn gói	Tối đa 16 tháng
15	Gói thầu số 77: Kiểm toán gói thầu thi công xây dựng đợt 10	50		Chỉ định thầu	-	Quý III/2024	Trọn gói	Tối đa 90 ngày
16	Gói thầu số 78: Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 79 (QN-C1-XL11)	189	Vốn đối ứng (ngân sách tỉnh)	Chỉ định thầu	-	Quý I/2024	Trọn gói	Tối đa 120 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
17	Gói thầu số 79 (QN-C1-XL11): Thi công xây dựng cải tạo, sửa chữa 04 Trạm Y tế: Trạm Y tế xã Ba Đình, huyện Ba Tơ; Trạm Y tế xã Đức Phú, huyện Mộ Đức; Trạm Y tế xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa; Trạm Y tế xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà	11.005	Vốn vay WB (phần mua sắm trang thiết bị) và vốn đối ứng (phần thuế GTGT)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý I/2024	Trọn gói	Tối đa 120 ngày
18	Gói thầu số 80: Kiểm tra nghiệm thu công trình gói thầu số 79 (QN-C1-XL11)	15	Vốn đối ứng (ngân sách tỉnh)	Chỉ định thầu	-	Quý III/2024	Trọn gói	Tối đa 30 ngày

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Sở Y tế (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
2. Thực hiện kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số: 357/BCTĐ-SKHĐT ngày 13/12/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Hà và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu VT, KGVX^{cường552}.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

